

Bản án số 29/2026/HSST
Ngày 18 tháng 3 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thiện Thành

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Khắc Thái và bà Nguyễn Thị Phương Thiệu

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Hồng Mơ - là thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - N tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 18/3/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2026/HSST ngày 06/02/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Nhữ Cao M (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1987; tại tỉnh N; Nơi cư trú thôn B, xã Q, tỉnh N; số Căn cước công dân 037****; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nhữ Cao Đ và bà Nguyễn Thị M; có vợ Đinh Thị D và có 03 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

Cháu **Nguyễn Hoàng V**, sinh năm 2009 (đã chết). Nơi ĐKKHKT: Thôn 2, xã P, tỉnh N;

Cháu **Đinh Thế T**, sinh ngày 22/8/2009; Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, tỉnh N; (Có mặt).

*** Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hoàng V:**

Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1983 (là bố cháu V);

Bà **Đinh Thị T**, sinh năm 1983 (là mẹ cháu V);

Đều có nơi cư trú: Thôn 2, xã P, tỉnh N;

*** Người đại diện hợp pháp của bị hại Đinh Thế T:**

Ông **Đinh Văn K**, sinh năm 1983 (là bố cháu T); (Có mặt).

Bà **Triệu Thị X**, sinh năm 1985 (là mẹ cháu T); (Vắng mặt).

Đều có nơi cư trú: Thôn T, xã Q, tỉnh N;

*** Người đại diện theo quyền của bà Đinh Thị T:**

Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn 2, xã P, tỉnh N; (theo văn bản ủy quyền ngày 28/11/2025). Anh Minh vắng mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị **Đinh Thị Tĩnh N**, sinh năm 2005; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, tỉnh N(Có mặt).

* **Người chứng kiến:** Ông **Hoàng Văn C** (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nhữ Cao M có giấy phép lái xe ô tô hạng C1 số 170**** cấp ngày 20/5/2025, có giá trị đến ngày 20/5/2035. Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 12/11/2025, M điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 19A-**** đi trên đường Nguyễn Văn H thuộc địa phận thôn Tân N, xã Q, tỉnh N theo hướng thôn Tân N đi thôn B, đây là đoạn đường thẳng, phía trước chiều đi của M có ngã tư giao nhau giữa đường Nguyễn Văn Hoan với đường Lương Văn Thăng. Khi đến ngã tư đường giao nhau, M điều khiển xe ô tô với vận tốc khoảng 45Km/h. Do M điều khiển xe ô tô đến ngã tư không giảm tốc độ để nhường đường cho xe gắn máy do anh Đinh Thế T điều khiển chở theo anh Nguyễn Hoàng V đi trên đường Lương Văn T đã đi đến ngã tư đường giao nhau phía bên phải chiều đi của Mạnh. Mạnh đã điều khiển xe ô tô chuyển hướng sang trái. Vì vậy phần đầu phía trước bên trái đầu xe ô tô do M điều khiển đã va chạm vào phần đầu, bánh trước bên trái xe gắn máy do anh T điều khiển. Sau va chạm xe ô tô của M tiến lên trước sang trái đi qua ngã tư đường giao nhau và dừng trên đường Nguyễn Văn Hoan tại phần đường bên trái theo hướng đi thôn Bái; Xe gắn máy do anh T điều khiển chở anh V tiến lên trước sang phải, lao qua ngã tư đường giao nhau theo chiều đi và đổ nghiêng trên vỉa hè bên phải đường Lương Văn Thăng.

Hậu quả: anh V bị thương nặng được đưa đi đến Bệnh viện đa khoa Q cấp cứu, sau đó anh V được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh N, đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì tử vong. Anh T bị thương được khám và điều trị tại Bệnh viện đa khoa Q từ ngày 12/11/2025 đến 14/11/2025.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ của Nhữ Cao M 01 xe ô tô biển kiểm soát 19A-****, số khung: RLLKF484E9H***, số máy A08S34**** kèm đăng kí xe mang tên anh Tạ Đức Th, cư trú tại Đội 3, T, V, P; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 3*** do Công ty TNHH đăng kiểm và dịch vụ thương mại T cấp ngày 11/7/2024, có hiệu lực đến ngày 10/7/2025, thu giữ 01 xe gắn máy biển kiểm soát 35AN-****, để tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, thu thập dấu vết của vụ tai nạn giao thông; đồng thời ra quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N xác định nguyên nhân tử vong của anh Nguyễn Hoàng V và trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh N giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương trên cơ thể người sống đối với anh Đinh Thế T.

Tại Kết luận giám định tử thi số 1907/KL-KTHS ngày 27/11/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: Nguyên nhân chết của Nguyễn Hoàng V: Đa chấn thương.

Tại Kết luận giám định số 349 ngày 05/12/2025 kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đinh Thế T tại thời điểm giám định là: 07%.

Tại Biên bản kiểm tra nồng độ cồn của Phòng CSGT Công an tỉnh N ngày 13/11/2025 đối với Nhữ Cao M, kết quả không phát hiện nồng độ cồn trong khí thở: C=0,000mg/l.

Tại Biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N ngày 13/11/2025 đối với Nhữ Cao M, kết quả trong nước tiểu không phát hiện chất ma túy (-) âm tính.

Kết quả xét nghiệm máu, xét nghiệm nước tiểu tại Bệnh án không có kết quả nồng độ cồn và chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKS-KV3 ngày 06/02/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - N đã truy tố **Nhữ Cao M** ra trước Tòa án nhân dân khu vực 3 - N để xét xử về tội “**Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ**”, theo điểm a khoản 1 và khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - N thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nhữ Cao M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nhữ Cao M từ 18 tháng đến 21 tháng tù; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo **Nhữ Cao M** cho Ủy ban nhân dân xã , tỉnh N là nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian thử thách.

Cấm bị cáo Nhữ Cao M hành nghề lái xe trong thời hạn từ 01 năm đến 02 năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo **Nhữ Cao M** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo rất hối hận và đã bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Hoàng V 120.000.000 đồng; bị hại Đinh Thế T 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Ông Nguyễn Văn M là người đại diện hợp pháp của người bị hại và cũng là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại trong quá trình điều tra trình bày: Ông là bố của cháu Nguyễn Hoàng V, chiều tối ngày 12/11/2025 cháu Nguyễn Hoàng V bị tai nạn giao thông, tử vong tại Bệnh viện đa khoa tỉnh N; xác nhận, đã thỏa thuận và nhận 120.000.000 đồng tiền do bị cáo bồi

thường; không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì về vấn đề trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Cháu Đinh Thế T là bị hại trong quá trình điều tra và tại phiên tòa trình bày: Chiều tối ngày 12/11/2025 cháu T bị tai nạn giao thông, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của cháu là 07%; xác nhận, đã thỏa thuận và nhận 10.000.000 đồng tiền do bị cáo bồi thường; không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì về vấn đề trách nhiệm dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Đinh Thị Tĩnh N trong quá trình điều tra và tại phiên tòa trình bày: Chị là chị gái của Đinh Thế T. Ngày 12/11/2025 T tự ý lấy xe gắn máy biển kiểm soát 35AN-**** của chị để đi chơi và bị tai nạn, sau khi vụ án xảy ra chị mới biết. Hiện nay, chị Đinh Thị Tĩnh N đã được cơ quan Công an trả lại chiếc xe gắn máy nêu trên và không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì về vấn đề trách nhiệm dân sự.

Lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo, phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Nhữ Cao M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – N đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định pháp y về tử thi và các dấu vết của vụ tai nạn, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Nhữ Cao M có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật. Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 12/11/2025, bị cáo Nhữ Cao M điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 19A-****, đi trên đường Nguyễn Văn H thuộc địa phận thôn Tân N, xã Q hướng Thôn Tân N đi thôn B, khi đến ngã tư giao nhau giữa đường Nguyễn Văn Hoan với đường Lương Văn Thăng, M không giảm tốc độ để nhường đường cho xe gắn máy biển kiểm soát 35AN-**** do cháu Đinh Thế T điều khiển chở cháu Nguyễn Hoàng V đã đi vào ngã tư đường giao nhau phía bên phải chiều đi của mình, nên đã để phần đầu phía trước bên trái đầu xe ô tô đã va chạm vào phần đầu, bánh trước bên trái xe gắn máy do cháu T điều khiển. Hậu quả làm cháu Nguyễn Hoàng V tử vong; cháu Đinh Thế T thiệt hại về sức khỏe 7%, đã vi phạm khoản 8 Điều 9; khoản 01 Điều 10; Khoản 2 Điều 22 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ.

Bộ luật Hình sự quy định:

“Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, Làm chết người;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

[3]. Hành vi của bị cáo Nhữ Cao M đã nêu trên là phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – N truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm vào quy định của Nhà nước về trật tự an toàn giao thông đường bộ, đã gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ.

[5]. Tai nạn giao thông đang là một vấn nạn nguy hiểm, diễn biến phức tạp mà Nhà nước và xã hội đã và đang đề ra nhiều giải pháp nhằm làm giảm thiểu tai nạn giao thông. Tai nạn giao thông không những gây thiệt hại về vật chất mà còn gây thiệt hại lớn đến tinh thần cho gia đình người bị hại. Vì tai nạn giao thông mà nhiều gia đình bố mẹ mất con, vợ mất chồng, con cái mồ côi, để lại gánh nặng cho gia đình người bị hại nói riêng và cho toàn xã hội nói chung. Bản thân bị cáo là người có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật, đã được đào tạo cơ bản, lẽ ra khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát tình trạng mặt đường, làm chủ tốc độ, tay lái. Tại nơi đường giao nhau không có báo hiệu đi theo vòng xuyến, phải nhường đường cho xe đi đến từ bên phải, nhưng vì chủ quan, coi thường Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ, khi gặp sự cố thì xử lý kém, đã gây ra vụ tai nạn giao thông làm cháu Nguyễn Hoàng V tử vong, cháu Đinh Thế T thiệt hại về sức khỏe 7%. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm minh để giáo dục cải tạo bị cáo và là bài học răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nhữ Văn M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường, khắc phục hậu quả thiệt hại theo thỏa thuận cho gia đình người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Bị cáo có bố đẻ là thương binh. Đây là

những tình tiết được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8]. Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[9]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương, nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để bị cáo học tập trở thành người có ích cho xã hội. Đồng thời vẫn đảm bảo được tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[10]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính mà bị cáo Nhữ Cao M phải chịu, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn nhất định, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[11]. Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại một lần theo thỏa thuận cho cháu Đinh Thế T số tiền 10.000.000 đồng, cho gia đình người bị hại Nguyễn Hoàng V số tiền 120.000.000 đồng. Ông Nguyễn Văn M là người đại diện hợp pháp của bị hại V; Ông Đinh Văn K và bà Triệu Thị X là người đại diện hợp pháp của bị hại T đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì về vấn đề trách nhiệm dân sự. Vì vậy, vấn đề trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

[12]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 19A-**** và giấy tờ liên quan, là tài sản hợp pháp của Nhữ Cao M. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã trả lại tài sản trên cho Nhữ Cao M. M đã nhận lại tài sản và không yêu cầu, đề nghị gì khác.

Đối với chiếc xe gắn máy biển kiểm soát 35AN- ****, là tài sản hợp pháp của chị Đinh Thị Tĩnh N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã trả lại chiếc xe trên cho chị Đinh Thị Tĩnh N, chị N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu, đề nghị gì.

[13] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nhữ Cao M** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Nhữ Cao M** 18 (Mười tám) tháng tù; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án ngày 18/3/2026.

Giao bị cáo **Nhữ Cao M** cho Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh N là nơi bị cáo thường trú và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự cấm bị cáo Nhữ Cao M hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 02 (Hai) năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Nhữ Cao M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn) án phí Hình sự sơ thẩm.

3. Về Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
 - VKSND tỉnh N;
 - Phòng PC01, PC10 CA tỉnh N;
 - VKSND khu vực 3 – N;
 - Sở tư pháp tỉnh N;
 - THA.DS tỉnh N;
 - Bị cáo; bị hại; Ng- ời ĐDHP của bị hại;
 - Ng- ời có QLNVLQ;
 - L- u hồ sơ, văn phòng;
- (Thông báo cho chính quyền địa ph- ơng nơi bị cáo c- trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thiện Thành